TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2019/HNGĐ-PT Ngày: 29-7-2019 V/v: Tranh chấp ly hôn; nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLPT- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXX-PT ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1983

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Xóm 1 - xã X - huyện X - tỉnh Nam Định

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C: Luật sư Bùi Khắc H –thuộc VPLS Cao Đạt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Nguyễn Thành C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh

Nam Định vào ngày 03/3/2003. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh C không dung hòa được mối quan hệ giữa chị với bố mẹ đẻ, các chị ruột của anh C. Anh C nghe lời bố mẹ đẻ và chị ruột, luôn nghi ngờ sự chung thủy của chị mà không cần xác minh thông tin dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh C mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng lại không thiện chí vun đắp, tháo gỡ mâu thuẫn, trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án, anh C và bố đẻ anh C đã có những lời nói vu khống, xúc phạm chị với nhiều người nhằm bôi xấu danh dự, nhân phẩm của chị, ngoài ra còn làm tờ rơi nói xấu, xúc phạm chị gửi tới nơi chị đang làm việc nhằm mục đích hạ uy tín của chị để chị mất việc làm để không được quyền nuôi con khi ly hôn. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Hương D, sinh ngày 21/01/2004 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/01/2013. Hiện nay 2 con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con Nguyễn Nhật L, nhường anh C trực tiếp nuôi con Nguyễn Hương D vì cháu L còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ hơn. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị đang là công chức xã X, mức thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đ/tháng nên có đủ khả năng để nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành C trình bày: Việc vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn như chị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh. Anh thường xuyên đi làm ở Quảng Ninh nhưng hàng tuần vẫn về thăm nhà. Tuy vợ chồng không thường xuyên chia sẻ tình cảm cũng như những vướng mắc trong cuộc sống nhưng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Tháng 11/2018, chị D đưa 2 con thuê nhà ở riêng, anh đã động viên và khuyên chị D đưa con về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D không nghe. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị D, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Vì vậy, anh không nhất trí ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị D trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân Công ty 86 thuộc tổng công ty than Đông Bắc, mức thu nhập bình quân từ 9 - 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản:Anh không đề nghị Tòa án xem xét

giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim D, anh Nguyễn Thành C là quan hệ hôn nhân hợp pháp như chị D và anh C trình bày là đúng. Cuộc sống chung có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân. Cơ sở xóm, các tổ chức ban ngành của xóm và chính quyền xã X đã phân tích động viên chị D và anh C đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Về con chung và tài sản chung như chị D và anh C trình bày là đúng.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Thành C.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/01/2013; giao cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hương D, sinh ngày 21/01/2004. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Hương D cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 01/3/2019 anh Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Anh không nhất trí ly hôn với chị D, muốn gia đình về đoàn tụ. Nếu phải ly hôn thì anh xin nhận nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thành C đã trình bày nội dung kháng cáo: Thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo về mặt tình cảm, không kháng cáo về mặt nuôi con chung, vì lý do anh C không nhất trí ly hôn với chị D, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để về chăm sóc nuôi dưỡng các con, từ khi kết hôn đến bây giờ anh chị không có mâu thuẫn trầm

trọng, anh C luôn tạo điều kiện cho chị D phát triển công việc sự nghiệp, hàng tháng anh vẫn chu cấp đủ tiền để bảo đảm cuộc sống cho 3 mẹ con, hai vợ chồng đã có nhà riêng ở bên cạnh nhà bố mẹ anh C. Tháng 11/2018 chị D đã tự ý đưa các con ra ở riêng mà không nói với ai. Sau khi chị D ra ở riêng anh C đã đến nói chuyện nhiều lần nhưng chị D không nghe, nên anh C đã làm đơn gửi chính quyền xã – nơi chị D công tác, nội dung đơn không có ý xúc phạm chị D mà chỉ mong muốn chị D quay về để vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc nuôi dưỡng các con. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 2 Luật HNGĐ, Điều 5 Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, xử bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D.

Anh Nguyễn Thành C nhất trí với các ý kiến mà Luật sư Bùi Khắc H (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh) vừa trình bày.

Chị Nguyễn Thị Kim D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, chị không muốn vợ chồng đoàn tụ vì chị thấy tình cảm vợ chồng với anh C không còn.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung, tại cấp phúc thẩm anh C không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có cơ sở, nên căn cứ theo toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Thành C làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Thành C thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo không nhất trí ly hôn, còn về con chung không kháng cáo. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của anh C không vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu, nên căn cứ khoản 2 Điều 284 BLTTDS, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Thành C.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị D đã ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay, bản thân anh C không muốn ly hôn vì muốn hàn gắn gia đình nhưng anh C không đưa ra được những giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và hiện nay vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân. Chị Nguyễn Thị Kim Dũng cũng không đồng ý việc hàn gắn tình cảm vợ chồng vì theo chị anh C đã nhiều lần có những lời nói, hành động bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm danh dự của chị, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị vẫn muốn ly hôn.

Hội đồng xét xử đã dành nhiều thời gian phân tích pháp luật, giáo dục đạo đức, nhằm mục đích hòa giải để hai vợ chồng anh chị Công – Dung về đoàn tụ; Nhưng anh C không đưa ra được các giải pháp nhằm hóa giải những mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng để tạo điều kiện cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ; Chị D không muốn vợ chồng đoàn tụ vì chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh C.

Trên cơ sở phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa anh C – chị D đã có những mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục, nên không có cơ sở pháp lý bác yêu cầu khởi kiện của chị D để hai vợ chồng anh chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Kháng cáo của anh Nguyễn Thành C không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[4] Do kháng cáo của anh Nguyễn Thành C không được chấp nhận nên anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thành C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Thành C.

3. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/01/2013; giao cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương D, sinh ngày 21/01/2004. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Hương D cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001415 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí ly hôn

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:Anh Nguyễn Thành C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh C đã nộp theo biên lại số 0001458 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Anh Nguyễn Thành C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương

Nơi nhận:
- VKS tỉnh NĐ
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.